

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
Từ ngày 02/10 đến ngày 06/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 02/10	1	5	Chào cờ	Tuần 5				
	2	9	Tập đọc	Một chuyên gia máy xúc	X			
	3	21	Toán	Ôn tập: Bảng đơn vị đo độ dài				
	4	5	Lịch sử	Phan Bội Châu và phong trào Đông Du				
	5	5	Mĩ thuật					
	6	9	Thể dục					
	7		LT Toán	Đề-ca-mét vuông, Héc-tô-mét vuông. Mi-li-mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích.				
	8		LTTV	MRVT: Nhân dân- Hòa bình				
BA 03/10	1	5	Chính tả	Một chuyên gia máy xúc				
	2	22	Toán	Ôn tập: Bảng đơn vị đo khối lượng				
	3	9	LTVC	MRVT: Hòa bình				
	4	9	Khoa học	Thực hành: Nói “Không !” đối với các chất gây nghiện.	X			
	5	17	Tiếng anh					
	6	5	Đạo đức	Có chí thì nên (Tiết 2)	X			
	7	5	Âm nhạc	Ôn tập: Hãy giữ cho em bầu trời xanh – TĐN số 2				
	8		TH LTVC	MRVT: Hòa bình				
TU 04/10	1	9	TLV	Luyện tập làm báo cáo thống kê	X	X		
	2	23	Toán	Luyện tập				
	3	10	Thể dục					
	4	10	Tập đọc	Ê-mi-li, con...		X		

	5	18	Tiếng anh					
	6	19	Tiếng anh					
	7		LT Toán	Hec-ta				
	8		LTTV	Luyện tập làm báo cáo thống kê				
NĂM 05/10	1		LTVC	Từ đồng âm				
	2	24	Toán	Đề ca mét vuông – Hec tô mét vuông				
	3		Khoa học	Dùng thuốc an toàn	X	X		
	4		Kỹ thuật	Chuẩn bị nấu ăn			X	
	5	9	Tin học					
	6	5	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	X	X		
	7		NGLL	KNS: Đánh giá bài 1,2 HĐTN: Tôi có thể học tốt hơn con đường dẫn đến kết quả mong muốn VSRM: Nguyên nhân, diễn biến của bệnh sâu răng và bệnh viêm nướu - cách dự phòng				
	8		TH LTVC	Từ đồng âm				
SÁU 06/10	1	10	TLV	Trả bài văn: Tả cảnh	X	X		
	2	25	Toán	Mi li mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích				
	3	5	SHTT	Tuần 5				
	4	20	Tiếng anh					
	5	10	Tin học					
	6	5	Địa lí	Vùng biển nước ta			X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về giải toán				

Thứ hai, ngày 2 tháng 10 năm 2023

Tiết 9

Toán

**Đề -ca-mét vuông. Héc-tô-mét vuông
Mi-li-mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích**

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS hoàn thành các BT1, BT2,BT3 và phát triển kỹ năng đổi đơn vị đo.
- Làm được các BT 1, 2, 3.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Bài 1: Nêu miêng

Viết tiếp vào chỗ trống cho thích hợp:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Gv cho HS nêu lần lượt
- a) đề-ca-mét vuông là **diện tích** của hình vuông có cạnh dài **1dam**.
- b)Đề-ca-mét vuông viết tắt là **dam²**.
- c)1dam² = **100 m²**.
- d)Héc-tô-mét vuông là **diện tích** của hình vuông có cạnh dài **1hm**
- e)Héc-tô-mét vuông viết tắt là **hm²**
- g)1hm² = **100 dam²**
- h) Các đơn vị đo diện tích theo thứ tự từ lớn đến bé là:

km²;hm²;dam²;m²;dm²;cm²;mm²;

Hoạt động 2: Nêu miêng

Bài 2 : Đúng ghi (Đ) sai ghi (S) vào ô trống:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS xác định Đúng/ Sai
- a) Mi-li-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh 1m **S**
- b) Mi-li-mét vuông viết tắt là: mm² **Đ**
- c) 1cm²=100 mm² **Đ**
- d) 1mm² = $\frac{1}{10}$ cm² **S**

Hoạt động 3: Làm vở LT

Bài 3 : Nối theo mẫu

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích
- HS làm vở

3dam ²	=	300 m ²
14 hm²7dam²	=	1407 dam²
850m²	=	8dam²50m²
38m²	=	3800dm²
8dam²	=	800 m²
25 000 hm²	=	250 km²

$$3040\text{m}^2 = 30 \text{ dam}^2 40\text{m}^2$$

$$5\text{cm}^2 = 500 \text{ mm}^2$$

$$3700\text{mm}^2 = 37 \text{ cm}^2$$

b. Viết các số đo diện tích (theo mẫu)

$$8\text{dam}^2 45\text{m}^2 = 8\text{dam}^2 + \frac{45}{100} \text{ dam}^2 = 8\frac{45}{100} \text{ dam}^2$$

$$7\text{m}^2 14\text{dm}^2 = 7\text{m}^2 + \frac{14}{100} \text{ m}^2 = 7\frac{14}{100} \text{ m}^2$$

$$32\text{dam}^2 95\text{m}^2 = 32\text{dam}^2 + \frac{95}{100} \text{ dam}^2 = 32\frac{95}{100} \text{ dam}^2$$

$$16\text{cm}^2 14\text{mm}^2 = 16\text{cm}^2 + \frac{14}{100} \text{ cm}^2 = 16\frac{14}{100} \text{ cm}^2$$

C. > < =

$$4\text{m}^2 8\text{dm}^2$$

Hoạt động 4: Làm vở LT

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS phân tích đề
- GV làm bài vào vở

Bài giải

Chiều rộng mảnh đất:

$$180 \times \frac{5}{6} = 150 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh đất là:

$$(180 + 150) \times 2 = 660 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$180 \times 150 = 27\,000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 660 m

$$27\,000 \text{ m}^2$$

-Nhận xét tiết học

Luyện từ và câu**Mở rộng vốn từ: Nhân dân -Hòa bình****I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu từ hòa bình và tìm được những từ đồng nghĩa với từ hòa bình., nhân dân
- Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hay thành phố.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1:Nêu miêng**

Bài 1: Đánh dấu X vào ô trống trước từ có tiếng **nhân** đồng nghĩa với tiếng **nhân** trong từ **nhân dân**.

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS giải nghĩa từ nhân dân
- HS nêu
- **nhân loại - nhân vật- nhân tài- nhân ái, nhân tâm, nhân cách, nhân lực**

Hoạt động 2: Làm vở

- HS đọc yêu cầu
- Cho HS đọc đoạn văn
- HS điền vào vở

Chọn từ (hòa bình, thanh bình, bình yên, thái bình) thích hợp điền vào chỗ chấm

- **thái bình - thanh bình**
- **bình yên**
- **hòa bình**

Hoạt động 3 : Làm vở

Dựa vào lời bài hát sau, viết đoạn văn (4-6 câu) nêu cảm nhận của em về chủ đề hòa bình

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS viết vào vở

Con người được sống trong hòa bình là một niềm may mắn, hạnh phúc, chúng ta cần phải biết trân trọng cuộc sống từng ngày cũng như cố gắng rèn luyện bản thân để trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội. Hòa bình luôn là biểu tượng của sự bình yên là niềm mơ ước của tất cả mọi người. Chiến tranh đã gây ra biết bao sự mất mát và hi sinh của các anh hùng dân tộc để bảo vệ độc lập tự do. Hòa bình đem lại cho con người những điều tốt đẹp. Đó là hạnh phúc, là khát vọng của loài người. Vì vậy, bảo vệ hòa bình chống chiến tranh là trách nhiệm của mọi người, chúng ta cần phải xây dựng mối quan hệ tôn trọng, thân thiện, bình đẳng giữa con người với con người, giữa các dân tộc, giữa các quốc gia trên thế giới.

-Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 3 tháng 10 năm 2023

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Mở rộng vốn từ: Hòa bình

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu từ hòa bình và tìm được những từ đồng nghĩa với từ hòa bình.
- Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hay thành phố.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miêng

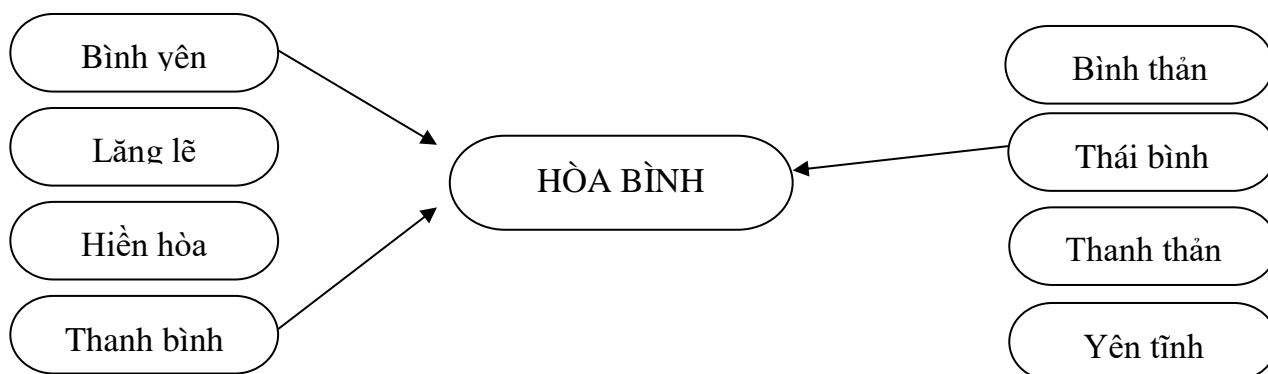
Bài 1: Ghi dấu X vào ô vuông trước dòng nêu đúng nghĩa của từ hòa bình :

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS định nghĩa từ hòa bình- Đánh dấu x vào ô vuông trước dòng nêu đúng nghĩa của từ hòa bình.

- a) *Trạng thái bình thản*
- b) ***Trạng thái không có chiến tranh.***
- c) *Trạng thái hiền hòa, yên ả.*

Hoạt động 2: PBT

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nối các từ đồng nghĩa với hòa bình vào PHT
- * **Bài 2:** Nối từ hòa bình với những từ đồng nghĩa với nó. (PBT)



Hoạt động 3: Làm vở

Bài 3 Viết một đoạn văn (từ 5-7 câu) tả cảnh thanh bình của một quê hoặc thành phố mà em biết

- 1 HS đọc yêu cầu
- Gv cho HS làm vở

Khác với không khí ồn ào, náo nhiệt vào ban ngày, vào mỗi sáng sớm khu phố của em lại yên bình đến lạ. Khi mặt trời còn chưa lên cao, những làn sương mỏng cũng chưa tan hết khu phố của em như vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Không khí xung quanh yên tĩnh, trên đường cũng thưa thớt người qua lại, đường sá không có khói xe, bụi đường và tiếng còi xe inh ỏi bỗng trở nên thoáng và rộng hơn. Trên vỉa hè là các bác, các ông đang đi tập thể dục buổi sáng, trên ngọn cây tiếng chim hót líu lo.

Khu phố vào buổi sáng sớm mới yên bình làm sao. Em yêu khu phố của mình, yêu cả những ồn ào, huyên náo và cả những giây phút yên bình, thanh tĩnh như này.

Hoạt động ứng dụng**Hoạt động 3: Làm vở**

- 1 HS đọc yêu cầu

-Gv cho HS làm vở

①	Im lặng, yên tĩnh, im ắng, yên lặng, tĩnh mịch, vắng lặng.
②	Vắng vẻ, vắng ngắt, vắng tanh, vắng tên.

-Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 4 tháng 10 năm 2023

Toán
Héc ta

I. MỤC TIÊU:

- HS biết đổi đơn vị.
- So sánh các đơn vị diện tích
- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miêng

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS xác định Đúng/Sai
- GV hỏi- HS trả lời

1.Đúng ghi (Đ) sai ghi (S)

a.Khi đo diện tích ruộng đất người ta còn dùng đơn vị héc-ta **Đ**

b.Héc-ta viết tắt là he

S

c.1ha= 10hm²

S

d.1ha = 10 000m²

Đ

Hoạt động 2: Bảng con

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích
- GV cho HS làm bảng con

30 ha = **300 000 m²**

$\frac{3}{5}$ ha = **6000 m²**

47 km² = **4700 ha**

$\frac{24}{100}$ km²=**24 ha**

69 000 dam² = **690 ha**

700 000m² = 70ha

3. > < =

58km² > 580 ha

8ha < 800000m²

47m²5dm² < 4750dm²

8ha 5dam² < 850 dam²

Hoạt động 4: Vở LT

Bài 4 :Viết các số đo diện tích

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích
- GV hướng dẫn- HS làm vở LT

7hm² 47dam² = 7 $\frac{47}{100}$ hm²

$$12\text{ha } 95\text{dam}^2 = 12\frac{95}{100}\text{ha}$$

$$3\text{ha } 58\text{m}^2 = 3\frac{58}{100}\text{m}^2$$

Bài 5.

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích
- GV hướng dẫn- HS làm vở LT

a. Bài giải

Nửa chu vi hình chữ nhật là:

$$5600 : 2 = 2800 (\text{m}^2)$$

Chiều rộng thửa ruộng là:

$$2800 - 1800 = 1000(\text{m}^2)$$

Diện tích thửa ruộng là:

$$2800 \times 1000 = 2800000 \text{ m}^2 = 280 \text{ ha}$$

Đáp số : 280 ha

b.

$$\text{Đổi } 4\text{dm } 8\text{cm} = 48 \text{ cm}$$

Cạnh hình vuông là:

$$48 : 4 = 12 (\text{cm})$$

Diện tích hình vuông là:

$$12 \times 12 = 144 (\text{cm}^2)$$

Đáp số: 144 cm²

-Nhận xét tiết học

Tập làm văn
Luyện tập làm báo cáo thống kê

I. Mục tiêu:

- Lập được số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng (BT1).
- Thống kê được số vườn quốc gia ở nước ta
GDKNS: thu thập, xử lí thông tin; hợp tác; thuyết trình kết quả tự tin; xác định giá trị.
- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: PBT

Dựa vào thông tin sau, lập bảng thống kê về một số vườn quốc gia ở nước ta

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS đọc thông
- GV hướng dẫn HS đọc bảng thống kê
- HS lập bảng thống kê vào vở

	Tên vườn quốc gia	Diện tích
Vùng trung du và miền núi phía Bắc	- Vườn quốc gia Ba Bể	- 7 611 ha
	- Vườn quốc gia Huân Sơn	- 19 369 ha
Vùng đồng bằng Bắc Bộ	- Vườn quốc gia Ba Vì	- 14 144 ha
	- Vườn quốc gia Cúc Phương	- 22 200 ha
Vùng Bắc Trung Bộ	- Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ bàng	- 85 754 ha
	- Vườn quốc gia Bạch Mã	- 37 487 ha
Vùng Đông Nam Bộ	- Vườn quốc gia Cát Tiên	- 73 878 ha
	- Vườn quốc gia Côn Đảo	- 20 000 ha
Vùng Tây Nam Bộ	- Vườn quốc gia Tràm Chim	- 7 612 ha
	- Vườn quốc gia Phú Quốc	- 31 422 ha

Thứ năm, ngày 5 tháng 10 năm 2023

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Tôi có thể học tốt hơn con đường dẫn đến kết quả mong muốn

Thực hành Kỹ năng sống: Đánh giá bài 1, 2

SKRM: Nguyên nhân, diễn biến của bệnh sâu răng và bệnh viêm nướu
Cách dự phòng.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU**Từ đồng âm****I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu thế nào là từ đồng âm (nội dung ghi nhớ)
- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm (Bt1, mục III); đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm (2 trong số 3 từ ở BT2); bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và các câu đố. HS khá giỏi làm được đầy đủ BT3; nêu được tác dụng của từ đồng âm qua BT3, BT4.
- Giáo dục cẩn thận khi dùng từ để tránh nhầm nghĩa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miêng****Bài 1: Phân biệt nghĩa từ đồng âm****Nhóm đôi**

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Tổ chức HS làm việc theo cặp **Đồng** trong cánh đồng: khoảng đất rộng bằng phẳng, dùng để trồng trọt cây cà.

Đồng trong tượng đồng: kim loại màu đỏ, dùng làm dây điện

Đồng trong một nghìn đồng: đơn vị tiền Việt Nam

+ **Đá** trong hòn đá, chất rắn kết thành từng mảng, từng hòn..

Đá trong đá bóng: đưa nhanh chân hất mạnh bóng ra xa hay vào khùn thành đôi phương.

+ **Ba** trong ba má: ba là bố, người sinh ra và nuôi dưỡng mình.

+ **Ba** trong ba tuổi: ba là số liên tiếp theo số 2 trong dãy số tự nhiên.

Hoạt động 2: Vở**Đặt câu phân biệt từ đồng âm**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài và bài mẫu
- Yêu cầu HS tự làm bài

Bố em mua một bộ bàn ghế rất đẹp/ Họ đang bàn về việc sửa đường.

+ Nhà cửa ở đây được xây dựng hình bàn cờ/ Lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay.

Hoạt động 3: Nêu miêng

- HS đọc yêu cầu bài tập

Vì Nam nhầm lẫn nghĩa của 2 từ đồng âm là tiền tiêu

- Tiền tiêu: chi tiêu
- Tiền tiêu: vị trí quan trọng nơi bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân hướng về phía địch

Hoạt động 4 : Làm vở

- Gọi HS đọc câu đố
- Yêu cầu HS tự làm bài

HS làm bài

+ Câu a) con chó thui; từ chín trong câu đó có nghĩa là nướng chín chứ không phải là số chín.

+Câu b) Cây hoa súng và khẩu súng(khẩu súng còn được gọi là cây súng)

Trong chiến tranh, cây cầu ở làng em là một trọng điểm đánh phá của địch. Bởi vậy, cây cầu ấy đã chịu rất nhiều bom đạn. Ngày nay, chiến tranh đã lùi xa, cây cầu đã được tu sửa lại, cuộc sống nơi đây thật êm ả, thanh bình. Mỗi sáng sớm đều có nhiều cụ già lên cầu tập thể dục. Sau đó, từng tốp học sinh băng qua cầu để tới trường. Các bà, các cô quang gánh kéo qua cầu để về kịp phiên chợ huyện. Ai cũng vui tươi, phấn khởi. Những đêm trăng sáng, rất nhiều người lên cầu để hóng mát, đón ngọn gió từ cánh đồng thổi tới mang theo mùi lúa chín thơm.

Hoạt động ứng dụng

Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu

- Gv cho HS làm vở

① Từng đoàn xe tải chở **đường** đi trên **đường**

Đường (1) : là một loại gia vị có chất ngọt, làm từ mía

Đường (2) : là một lối mòn, còn là phương tiện giao thông

②Mấy em nhỏ **tranh** nhau xem bức **tranh**

Tranh (1) : chen lấn nhau

Tranh (2) : một vật được vẽ và tô màu.

Thứ sáu, ngày 6 tháng 10 năm 2023

Ôn toán
Ôn tập về giải toán

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục giải bài toán với 2 dạng quan hệ tỉ lệ
- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1:

Bài 1: Cửa hàng mua 1 tá bút chì hết số tiền là 18 000 đồng. Bạn Hằng mua 7 cái bút chì cùng loại hết bao nhiêu tiền?

- HS làm nháp

Lời giải :

Đổi : 1 tá = 12 cái.

Giá tiền 1 cái bút chì là :

$$18\ 000 : 12 = 1500 \text{ (đồng)}$$

Hằng mua 7 cái bút chì cùng loại hết số tiền là:

$$1\ 500 \times 7 = 10\ 500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 10 500 (đồng)

Hoạt động 2:

Bài 2: Một người làm trong 2 ngày được trả 126 000 đồng tiền công. Hỏi với mức trả công

như thế, người đó làm trong 3 ngày thì được trả bao nhiêu tiền công?

- HS làm PBT

Lời giải :

Tiền công được trả trong 1 ngày là :

$$126\ 000 : 2 = 63\ 000 \text{ (đồng)}$$

Tiền công được trả trong 3 ngày là :

$$63\ 000 \times 3 = 189\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 189 000 đồng

Hoạt động 3:

- HS làm Vở

Bài 3 : Một phân xưởng làm một số công việc cần 120 người làm trong 20 ngày sẽ xong.

Nay có thêm 30 người nữa thì làm trong bao nhiêu ngày sẽ xong?

Bài giải :

Tổng số người có là :

$$120 + 30 = 150 \text{ (người)}$$

Nếu 1 người làm thì cần số ngày là :

$$120 \times 20 = 2400 \text{ (ngày)}$$

Nếu 150 người làm thì cần số ngày là :

$$2400 : 150 = 16 \text{ (ngày)}$$

Đáp số : 16 ngày

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 5
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Ôn Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất – đợt 1.
- Tuyên truyền ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam, ngày sinh nhật anh hùng Anh hùng Lý Tự Trọng
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học sau khi trang trí lớp. Nắm ý nghĩa phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên
 - Nội dung sinh hoạt lớp
2. Học sinh
 - Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 5:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 5:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 6:

- Thi KSCLĐN. Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cẩn trọng tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I
- Tìm hiểu ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam, ngày sinh nhật anh hùng Anh hùng Lý Tự Trọng

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Tìm hiểu ý nghĩa về phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.

+ Việc nuôi heo đất, gom kế hoạch nhỏ có ý nghĩa gì?

+ HS nêu, GV nói thêm: *Chung tay giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong học tập. Đó là việc làm có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc , các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình. Tuy nhiên, khi thực hiện phong trào này, các em lưu ý gì về việc giữ gìn vệ sinh môi trường?*

***GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.**

+GV lắng nghe, cho hS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ.

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

- Tìm hiểu ý nghĩa ngày phụ nữ Việt nam, ngày sinh nhật anh hùng Anh hùng Lý Tự Trọng.

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a large, thin, curved horizontal line that spans across the width of the signature area.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6

Từ ngày 09/10 đến ngày 13/10/2023

Thứ Ngày	Ti ết	Môn	Tên bài dạy	K NS	GD MT	NL	BD KH
HAI 09/10	1	6	Chào cờ	Tuần 6			
	2	11	Tập đọc	Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai	X		
	3	26	Toán	Luyện tập			
	4	6	Lịch sử	Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước			
	5	6	Mĩ thuật				
	6	11	Thể dục				
	7		LT Toán	Luyện tập			
	8		LTTV	LTVC: Mở rộng vốn từ: Hữu nghị - Hợp tác			
BA 10/10	1	6	Chính tả	Ê-mi-li, con...			
	2	27	Toán	Héc-ta			
	3	11	LTVC	MRVT: Hữu nghị-Hợp tác			
	4	11	Khoa học	Phòng bệnh sốt rét	X		
	5	21	Tiếng anh				
	6	6	Đạo đức	Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 1)	X		
	7	6	Âm nhạc	Con chim hay hát			
	8		TH LTVC	Mở rộng vốn từ : Hữu nghị- Hợp tác			
TU' 11/10	1	11	TLV	Luyện tập làm đơn	X	X	
	2	28	Toán	Luyện tập			
	3	12	Thể dục				
	4	12	Tập đọc	Tác phẩm của Si-le và tên phát xít		X	
	5	22	Tiếng anh				
	6	23	Tiếng anh				
	7		LT Toán	Khái niệm số thập phân			

	8		LTTV	Tập viết: Rèn viết hoa nhóm chữ B,R,P				
NĂM 12/10	1	12	LTVC	Ôn tập: MRVT: Hữu nghị - Hợp tác				
	2	29	Toán	Luyện tập chung				
	3	12	Khoa học	Phòng bệnh sốt xuất huyết	X	X		X
	4	6	Kĩ thuật	Nấu cơm			X	
	5	11	Tin học					
	6	6	Kể chuyện	Ôn tập Kể chuyện đã nghe, đã đọc	X	X		
	7		NGLL	KNS: Đánh giá bài 1,2 HĐTN: Tôi có thể học tốt hơn Vượt qua thử thách hỏ sâu trong học tập. Em đọc và hiểu sâu. VSRM: Phương pháp chải răng – Thực hành				
	8		TH LTVC	Dùng từ đồng âm để chơi chữ				
SÁU 13/10	1	12	TLV	Luyện tập tả cảnh	X	X		
	2	30	Toán	Luyện tập chung				
	3	6	SHTT	Tuần 6				
	4	24	Tiếng anh					
	5	12	Tin học					
	6	6	Địa lí	Đất và rừng		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về giải toán				

Thứ hai, ngày 9 tháng 10 năm 2023

TOÁN
Luyện tập

I/Mục Tiêu

- Ôn tập về giải toán.
 - Biết vận dụng những kiến thức đã học vào giải toán.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

II/Các Hoạt Động Dạy Học

Hoạt động 1: Hs làm vào bảng con

- HS đọc yêu cầu
- Cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô vuông thích hợp

- a. $04m^2 25dm^2 = 425 dm^2$ **Đ**
- b. $8ha 47m^2 = 80047m^2$ **Đ**
- c. $4000 m^2 = 40ha$ **S**
- d. $7cm^2 4mm^2 = 7\overset{4}{100} cm^2$ **Đ**

Hoạt động 2: Hs làm vào bảng con

- HS đọc yêu cầu
- Cho HS nhắc lại cách tìm x
- Hs làm vào bảng con

Bài 2 Tìm x

a) $\frac{4}{5} - x = \frac{2}{3}$ b) $x = \frac{13}{5}$ c) $\frac{21}{25}$

$$x = \frac{4}{5} - \frac{2}{3}$$

$$x = \frac{2}{15}$$

Hoạt động 3: Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS phân tích bài toán
- GV hướng dẫn -HS làm vào vở

1. Bài giải
chiều cao miếng đất là:
 $\frac{5}{12}$
 $180 \times \frac{5}{12} = 75 (m)$
Diện tích miếng đất là:
 $180 \times 75 = 13\ 500(m^2)$
Số kg thóc miếng đất đó thu hoạch được là:
 $13\ 500 : 10 \times 6 = 8100(kg) = 81 \text{ tạ}$
Đáp số: 81 tạ thóc

Bài 4. Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS phân tích bài toán
- GV hướng dẫn -HS làm vào vở

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$8 - 2 = 6 \text{ (phần)}$$

Số tuổi của bố là:

$$30 : 6 \times 8 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi của Nam là:

$$30 : 6 \times 2 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số : bố 40 tuổi

Nam 10 tuổi

Bài 5. Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS phân tích bài toán
- GV hướng dẫn -HS làm vào vở

Bài giải

Tổng của ba số là:

$$92 \times 3 = 276$$

Tổng số thứ nhất và số thứ ba là:

$$276 - 72 = 204$$

Số thứ ba là:

$$(204 - 18) : 2 = 93$$

Số thứ nhất là:

$$(204 + 18) : 2 = 111$$

-Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU**Mở rộng vốn từ: Hữu nghị - Hợp tác****I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu từ hữu nghị và hợp tác tìm được những từ đồng nghĩa với từ hợp tác
- Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hay thành phố.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1:Nêu miêng**

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho Hs giải thích từ hữu nghị
- Hs trả lời- GV nhận xét

1. Chọn từ có tiếng **hữu** đồng nghĩa với tiếng hữu trong từ **hữu** nghị để viết vào những cánh hoa dưới đây

Bằng hữu- hiền hữu-thân hữu-giao hữu**Hoạt động 2:Làm vở**

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS giải thích nghĩa của từ hợp tác.
- GV hướng dẫn-HS làm vở

2. Thay từ đồng nghĩa với từ in đỏ trong đoạn văn sau rồi điền vào chỗ chấm:

Hợp tác - hợp lực**Hợp tác - chung sức****Hoạt động : Nêu miêng**

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV hỏi-HS trả lời

3. Đánh dấu X vào ô trống trước các câu ca dao,tục ngữ, thành ngữ nói về sự đoàn kết, hợp tác

- **Chung lưng đấu cật**
- **Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết**
- **Ngựa chạy có bầy, chim bay có đàn**
- **Một cây làm chẳng nên non**
- **Ba cây chụm lại nên hòn núi cao**

Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ : Hữu nghị- Hợp tác

I/Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết sắp xếp vào các nhóm thích hợp
- Biết đặt câu với từ có tiếng hữu, tiếng hợp nói về chủ điểm Hữu nghị- Hợp tác.

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1 : Thực hiện phiếu bài tập.

Xếp những từ có tiếng hữu sau thành hai nhóm(a,b): *hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu, hữu tình, thân hữu, hữu ích, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng*

- Yêu cầu HS đọc đề
- Yêu cầu: Xếp các từ thành 2 nhóm
- Cho 2 HS làm bài.
- HS làm bài:

+ Nhóm a Hữu có nghĩa là “bạn bè”(M: *hữu nghị*): *hữu hảo, chiến hữu, thân hữu, bạn hữu, bằng hữu*

+ Nhóm b Hữu có nghĩa là “có”(M: *hữu ích*): *hữu hiệu, hữu tình, hữu dụng*

- HS nhận xét.
- GV nhận xét.

Hoạt động 2:Miệng

Bài tập 2 : Xếp những từ có tiếng hợp sau thành hai nhóm(a,b): : *hợp tình, hợp tác, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp nhất, hợp pháp, hợp lực, hợp lí, thích hợp.*

- Gọi HS đọc đề
- GV HS xếp các từ thành 2 nhóm.

GV cho HS làm bài.

a) *Hợp có nghĩa là gộp lại thành lớn hơn : hợp tác, hợp nhất, hợp lực*

b) *Hợp có nghĩa là đúng với Y/c, đối hời nào đó : hợp tình, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp pháp, hợp lí, thích hợp.*

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

Hoạt động 3:vở

Bài tập 3: Đặt câu với một từ ở bài tập 1 và một câu với một từ ở bài tập 2:

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS đặt câu với từ *hữu, hợp.*
- Yêu cầu HS nối tiếp trình bày.
- HS đặt câu.
- Nối tiếp trình bày
- + **Bác Hồ hợp nhất 3 tổ chức cộng sản.**
- + **Công việc ngày phù hợp với tôi.**
- + **Công ty ba em hợp tác với công ty nước ngoài.**
- + **Bố mẹ em giải quyết công việc rất hợp tình.**

+ Trong lễ bỏ phiếu bầu chi đội trưởng, lớp em có 36 phiếu *hợp lệ*.

- Cho HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương những bạn đặt câu hay.

Hoạt động 4: Hoạt động ứng dụng

Bài 1: Làm vở

Ghi dấu x vào ô vuông trước câu tục ngữ không thể hiện tinh thần hữu nghị hợp tác:

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS đánh dấu X trước các câu tục ngữ theo đúng yêu cầu
- Nói tiếp trình bày
 - a. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.
 - b. Khi đói cùng chung một dạ, khi rét cùng chung một lòng.
 - c. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.
 - d. Buôn có bạn, bán có phường. Làm ăn có xóm có làng mới vui.

Đáp án: c/ Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.

Bài 2. : Nêu miệng.

Đặt hai câu có nội dung phù hợp với bức tranh.

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS đặt câu có nội dung phù hợp với bức tranh
- Yêu cầu HS nói tiếp trình bày.
- HS đặt câu.
- Nói tiếp trình bày
 - *Chúng em sống hòa bình với nhau.*
 - *Các dân tộc đoàn kết với nhau.*

*** Hoạt động 5 Nêu miệng -Làm vở**

Tìm từ gần nghĩa với các từ: rét, nóng và đặt câu với 1 từ tìm được.

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS tìm các từ gần nghĩa với: **rét, nóng**
- Yêu cầu HS nói tiếp trình bày.
- Cho HS đặt câu với các từ tìm được vào vở.

a) Rét.

b) Nóng.

Buốt, lạnh, cóng, lạnh giá, lạnh buốt, giá, giá buốt, lạnh cóng...

Đặt câu: Trời trở rét làm hai bàn tay em lạnh cóng.

-Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 12 tháng 10 năm 2022

Toán

Khái niệm số thập phân

I. Mục tiêu:

- Biết viết đọc số thập phân
- Làm đúng các bài tập.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

II. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1 : Viết phần nguyên, phần thập phân và cách đọc mỗi số sau:

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cấu tạo số thập phân
- Cho HS nêu

Số	Phần nguyên	Phần thập phân	Đọc
4,9	4	9	Bốn phẩy chín
6,07	6	07	Sáu phẩy không bảy
15,27	15	27	Mười lăm phẩy hai mươi bảy
10,105	10	105	Mười phẩy một trăm linh năm
42,508	42	508	Bốn mươi phẩy năm trăm linh tám
503,426	503	426	Năm trăm linh ba phaaye bốn trăm hai mươi sáu

Hoạt động 2: Bảng con

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cấu tạo số thập phân
- GV đọc - HS viết bảng con

Viết các số sau dưới dạng số thập phân

- a) 2,5
- b) 16,3
- c) 23,95
- d) 510,235
- e) 8,079
- g) 3,97
- h) 0,1
- i) 0,01
- k) 0,001

Hoạt động 3: Làm vở

Viết tiếp vào chỗ chấm

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cách so sánh số bé gấp 1 phần mấy số lớn
- GV cho Hs làm vở

$$\frac{1}{10} \text{ gấp } 10 \text{ lần } \frac{1}{100}$$

$$\frac{1}{100} \text{ kém } 10 \text{ lần } \frac{1}{10}$$

$$\frac{1}{100} \text{ gấp } 10 \text{ lần } \frac{1}{1000}$$

$$\frac{1}{1000} \text{ kém } 10 \text{ lần } \frac{1}{100}$$

Hoạt động 4: Làm vở

Nói theo mẫu

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại chuyển từ phân số thập phân thành số thập phân
- GV đọc - HS viết bảng con

$$\frac{7}{10} \text{ m} = 0,7 \text{ m}$$

$$\frac{17}{100} \text{ m} = 0,17 \text{ m}$$

$$\frac{3}{1000} \text{ m} = 0,003 \text{ m}$$

$$\frac{78}{1000} \text{ m} = 0,078 \text{ m}$$

Hoạt động 5: Thi đua

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cách chuyển từ số thập phân thành phân số thập phân và ngược lại
- GV cho HS thi đua xác định đúng sai.

Đúng ghi (Đ) sai ghi (S)

$$5\frac{7}{10} = 5,7 \quad \text{Đ}$$

$$13,08 = 13\frac{8}{10} \quad \text{S}$$

$$\frac{13}{10} \text{ m} = 3\frac{1}{10} \quad \text{S}$$

$$0,708 = \frac{708}{1000} \quad \text{Đ}$$

-Nhận xét tiết học

TẬP VIẾT

Rèn viết hoa nhóm chữ **B,R,P**

I. MỤC TIÊU:

- Biết viết chữ cái viết hoa **B,R,P** theo cỡ vừa và nhỏ.
- Biết viết đoạn thơ ứng dụng cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng qui định.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Trước khi viết, em quan sát xem nhóm chữ trên giống nhau ở nét nào ?

Giống nhau nét móc ngược trái, phía trên hơi lượn đầu móc cong vào phía trong

- HS trả lời- GV hướng dẫn học sinh viết

U

Ư

Y

X

Hoạt động 2: Vở

- GV nhắc lại cách viết chữ cái viết hoa **B,R,P** theo cỡ nhỏ

- HS viết vào vở

Con chim hay hát

Con chim nó đỗ cành tre

Bay ra cành chè nó hát hay hay

Hót rằng cây phi lao này

Mấy anh bộ đội trông ngày ra đi

Phi lao mới nói rầm rì

Rằng anh bộ đội mai kia lại về

Con chim nó đỗ cành tre

Bay ra cành chè nó hát hay hay.

Theo Trần Đăng Khoa

Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Tôi có thể học tốt hơn Vượt qua thử thách
hồ sâu trong học tập. Em đọc và hiểu sâu.

Thực hành Kỹ năng sống: Đánh giá bài 1,2

SKRM: Phương pháp chải răng - Thực hành

Luyện từ và câu
Từ đồng âm

I. MỤC TIÊU:

- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm.
- Đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm, bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và các câu đố, nêu được tác dụng của từ đồng âm.
- Giáo dục cẩn thận khi dùng từ để tránh nhầm nghĩa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các câu sau:

a. (1) *Cái nhẫn của ông bằng bạc.*

(2) *Ông Ba tóc đã bạc.*

b. (1) *Bạn An chơi đàn ghi ta.*

(2) *Đàn chim tránh rét bay về tổ.*

Nhóm đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Tổ chức HS làm việc theo cặp
- HS làm bài:
- a. Bạc (1): tên một kim loại quý
Bạc (2): đã ngã sang màu trắng, thường vì tuổi già
- b. Đàn (1): tên một loại đàn
Đàn (2): chỉ số lượng

Hoạt động 2: Vở

Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm: chân, đường

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS tự làm bài
- + Đôi chân bạn Phúc thoăn thoắt.
- + Cái chân bàn nhà em làm bằng gỗ.
- + Con đường đến nhà đẹp làm sao.
- + Mẹ em rất thích nghe lời đường mật.

Hoạt động 3: Vở

Tìm và giải thích nghĩa của các từ đồng âm trong bài sau:

Bà già đi chợ Cầu Đông
Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng
Thầy bói gieo quẻ nói rằng
Lợi thì có lợi nhưng răng chẳng còn

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS tự làm bài
- + Từ đồng âm: lợi
- + Bà già hỏi lợi có nghĩa là lợi lộc. Thầy bói nói lợi có nghĩa là răng lợi.

-Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Ôn toán
Ôn tập về giải toán

I/Mục Tiêu:

- Giải các bài toán có lời văn liên quan đến rút về đơn vị và tìm tỉ số
- GD hs yêu thích môn học,cẩn thận khi làm toán

II/Các Hoạt Động Dạy Học

Hoạt động 1: Làm bảng phụ

Một đội trồng cây cứ trung bình 6 ngày trồng được 2400 cây thông.Hỏi trong 12 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông?

Giải

12 ngày gấp 6 ngày số lần là:

$$12: 6 = 2(\text{lần})$$

Trong 12 ngày đội đó trồng được số cây thông là:

$$2 \times 2400 = 4800(\text{cây})$$

Đáp số: 4800 cây

Hoạt động 2: Nháp

Một đội sửa đường có 18 người làm trong 6 ngày.Nay muốn xong trong 2 ngày thì cần trong bao nhiêu người?(mức làm của mỗi người như nhau)

Giải

6 ngày gấp hai ngày số lần là:

$$6: 2 = 3(\text{lần})$$

Muốn xong trong 2 ngày cần số người là:

$$3 \times 18 = 54(\text{người})$$

Đáp số: 54 người

Hoạt động 3: Vở

Số dân ở một xã hiện nay có 5000 người.

a/Với mức tăng hằng năm là 1000 người tăng 22 người.Hãy tính 1 năm sau số dân của xã tăng bao nhiêu người?

b/ Nếu hạ mức tăng hằng năm xuống là 1000 người chỉ tăng 15 người thì 1 năm sau số dân của xã đó tăng bao nhiêu người?

Gải

5000 người gấp 1000 người số lần là:

$$5000:1000 = 5(\text{lần})$$

a/Một năm sau số dân của xã đó tăng là

$$5 \times 22 = 110(\text{ người})$$

b/Nếu chỉ tăng 15 người,số dân của xã đó năm sau tăng là: $5 \times 15 = 75(\text{ người})$

Đáp số: a/ 110 người

b/ 75 người

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 6
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Ôn Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất – đợt 1.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học sau khi trang trí lớp. Nâng ý nghĩa phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên
 - Nội dung sinh hoạt lớp
2. Học sinh
 - Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 6:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 6:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 7:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Tìm hiểu ý nghĩa về phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.

+ Việc nuôi heo đất, gom kế hoạch nhỏ có ý nghĩa gì?

+ HS nêu, GV nói thêm: ***Chung tay giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong học tập. Đó là việc làm có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc , các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình. Tuy nhiên, khi thực hiện phong trào này, các em lưu ý gì về việc giữ gìn vệ sinh môi trường?***

***GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.**

+GV lắng nghe, cho hS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ.

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

- Thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7

Từ ngày 16/10 đến ngày 20/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KN S	GD MT	NL	BD KH
HAI 16/10	1	7	Chào cờ	Tuần 7				
	2	13	Tập đọc	Những người bạn tốt	X			
	3	31	Toán	Luyện tập chung				
	4	7	Lịch sử	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời				
	5	7	Mĩ thuật					
	6	13	Thể dục					
	7		LT Toán	Hàng của số thập phân .Đọc, viết số thập phân				
	8		LTTV	Luyện tập viết đoạn văn miêu tả				
BA 17/10	1	7	Chính tả	Dòng kinh quê hương		X		
	2	32	Toán	Khái niệm số thập phân				
	3	13	LTVC	Từ nhiều nghĩa				
	4	13	Khoa học	Phòng bệnh viêm não	X	X		X
	5	25	Tiếng anh					
	6	7	Đạo đức	Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 2)	X			
	7	7	Âm nhạc	Ôn tập: Con chim hay hát - TĐN số 1, số 2				
	8		TH LTVC	Từ nhiều nghĩa				
TU 18/10	1	13	TLV	Luyện tập tả cảnh		X		
	2	33	Toán	Khái niệm số thập phân (tt)				
	3	14	Thể dục					

	4	14	Tập đọc	Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà		X		
	5	26	Tiếng anh					
	6	27	Tiếng anh					
	7		LT Toán	So sánh hai số thập phân				
	8		LTTV	Tập viết: Rèn viết hoa nhóm chữ B,R,P				
NĂM 19/10	1	14	LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
	2	34	Toán	Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân				
	3	14	Khoa học	Phòng bệnh viêm gan A	X	X		X
	4	7	Kĩ thuật	Luộc rau			X	
	5	13	Tin học					
	6	7	Kể chuyện	Cây cỏ nước nam		X		
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng chấp nhận người khác HĐTN: Thực hành em đã học và có thể làm được những gì?				
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
SÁU 20/10	1	14	TLV	Luyện tập tả cảnh	X	X		
	2	35	Toán	Luyện tập				
	3	7	SHTT	Tuần 7				
	4	28	Tiếng anh					
	5	14	Tin học					
	6	7	Địa lí	Ôn tập		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về giải toán				

Thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Toán

Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân.

I. Mục tiêu:

- Tên các hàng của số thập phân .
- Đọc, viết số thập , chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân.
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

II. Các hoạt động dạy học:

HĐ 1: HS làm vở

1. Ghi cách đọc các số thập phân sau đây:

- GV hướng dẫn -HS làm vào vở.
- a) 0,9 đọc là: Không phẩy chín
- b) 7,52 đọc là: Bảy phẩy năm mươi hai.
- c) 19,504: Mười chín phẩy năm trăm linh bốn
- d) 507,42: Năm trăm linh bảy phẩy bốn mươi hai.

HĐ 2: HS làm vở

2. Nội mỗi chữ số (dấu .) của số thập phân với mỗi hàng tương ứng của chữ số đó:

- GV hướng dẫn -HS làm vào vở.
- 273,459 : 2 hàng trăm, 7 hàng chục, 9 hàng đơn vị, 4 hàng phần mười, 5 hàng phần trăm, 9 hàng phần nghìn.
- 6,23 : 6 hàng đơn vị, 2 hàng phần mười, 3 hàng phần trăm.
- 30,4 : 3 hàng chục, 0 hàng đơn vị, 4 hàng phần mười.
- 0,905 : 0 hàng đơn vị, 9 hàng phần mười, 0 hàng phần trăm, 5 hàng phần nghìn.

HĐ 3: HS làm bảng con

3. Viết các số thập phân sau:

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con
- a) 9,9
- b) 302, 06
- c) 0, 530

HĐ 4: HS làm miệng

4. Cho số thập phân 217,93

- GV hướng dẫn -HS làm vào vở.
- a) Đọc là: hai trăm mười bảy phẩy chín mươi ba.
- b) Dời dấu phẩy bên trái một chữ số: 21,793 đọc là hai mươi mốt phẩy bảy trăm chín mươi ba.
- c) Dời dấu phẩy bên phải một chữ số: 2179,3 đọc là hai nghìn một trăm bảy mươi chín phẩy ba.

HĐ 5: HS làm bảng con

5. Chuyển các phân số thập phân thành hỗn số:

- GV hướng dẫn -HS làm vào bảng con

$$\frac{429}{10} = 42\frac{9}{10}$$

$$\frac{672}{10} = 67\frac{2}{10}$$

$$\frac{753}{100} = 7\frac{53}{100}$$

$$\frac{502}{100} = 5\frac{2}{100}$$

$$\frac{1245}{100} = 12\frac{45}{100}$$

$$\frac{5497}{100} = 54\frac{97}{100}$$

$$\frac{23}{10} = 2\frac{3}{10}$$

$$\frac{97}{10} = 9\frac{7}{10}$$

$$\frac{108}{100} = 1\frac{8}{100}$$

$$\frac{236}{100} = 2\frac{36}{100}$$

$$\frac{1786}{1000} = 1\frac{786}{1000}$$

$$\frac{8373}{1000} = 8\frac{373}{1000}$$

- Nhận xét tiết học

Luyện tập Tiếng Việt
LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn.
- Vận dụng viết một đoạn văn tả cảnh hoàn chỉnh.
- Giáo dục học sinh lòng yêu thích cảnh vật xung quanh và say mê tả cảnh

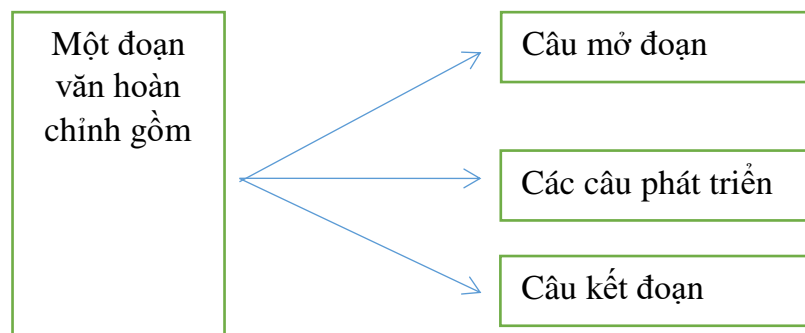
II. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Nêu miệng

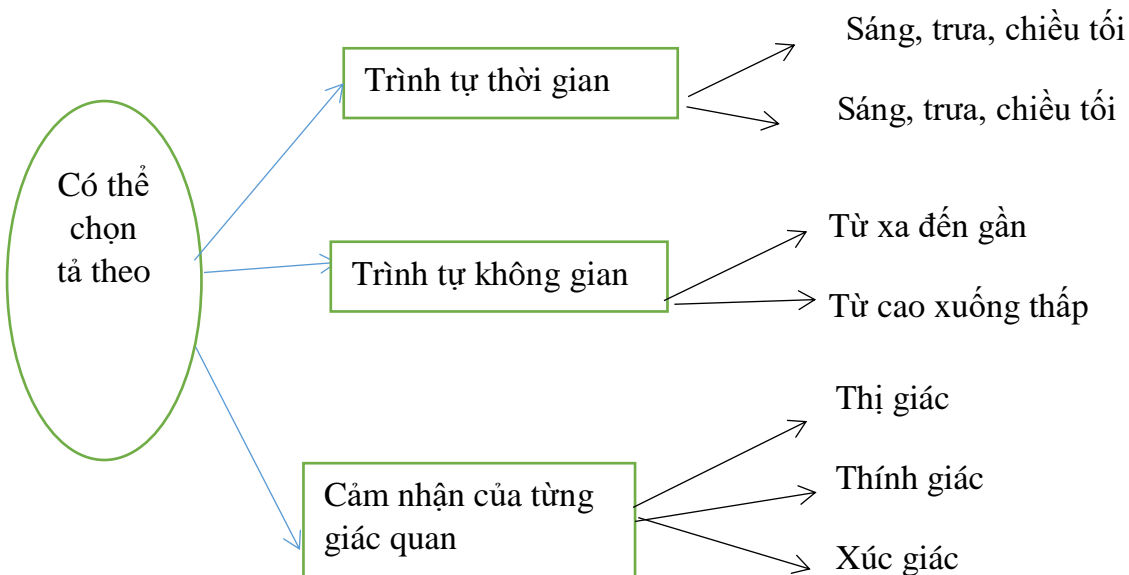
- GV cho HS nêu

Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1- trang 22, 23

Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh mà em đã lập ở Tập 1 bài 2 (bài tập 2b), viết một đoạn văn mở bài và một đoạn văn trong phần thân bài.



Khi viết đoạn văn ở phần thân bài, cần xác định trình tự miêu tả



Hoạt động 2: Làm vở

- GV cho HS viết một đoạn văn mở bài và một đoạn văn trong phần thân bài.

Bài làm

Công viên là nơi mọi người sinh hoạt và vui chơi. Em hay ra công viên tập thể dục vào buổi sáng. Cảm giác buổi sáng ở công viên thật tuyệt vời, ở đây mang lại cho em cảm giác thật yên bình. Mỗi sáng em đều thích ra công viên tập thể dục.

Sáng sớm công viên còn rất yên tĩnh. Không khí thật trong lành mát mẻ. Bao trùm cả công viên là màu xanh thật dễ chịu. Trên bầu trời, thỉnh thoảng điểm những đám mây xốp trôi bồng bênh. Gió nhẹ thổi nhưng cũng đủ để các cành phải rung lên nhẹ. Trên các bãi cỏ xanh mượt, những giọt sương còn đọng lại long lanh trong nắng sớm. Những bồn hoa bắt đầu tỉnh dậy vươn mình uống những giọt sương mai, sẵn sàng khoe sắc. Xa xa, gần giáp biển, hàng dừa kiêu hãnh xòe những đám lá đón làn gió biển mát rượi. Phía đằng đông, một vệt hồng rạng lên góc chân trời, vệt ấy cứ lớn dần cho đến khi dài thành một đường hồng thắm. Sóng biển lấp lánh những dải màu hồng. Rồi như trong phép lạ, một quả cầu lửa tròn, to và đỏ nhô lên khỏi biển, oai vệ tỏa sáng khắp công viên. Cả công viên như bừng tỉnh dậy. Mọi người bắt đầu đổ vào rất đông. Người lớn, trẻ em, cụ già hay thanh niên đều chăm chỉ luyện tập. Trên một khoảng đất rộng, các cô, các chú đang tập múa kiếm. Ở chỗ khác, các anh thanh niên đang tập Thái Cực Quyền với những động tác dẻo dai, khỏe mạnh. Phía bên kia, các cụ già đang tập dưỡng sinh. Nhiều nhất là những người đi bộ quanh công viên.

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 17 tháng 10 năm 2023

Luyện từ và câu
TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa (BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miệng**

Ghi chữ G (nghĩa gốc) hoặc C (nghĩa chuyển) vào trước câu có từ mắt hoặc chân, đầu
Nhóm đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS làm bài theo cặp
- a) (G) Đôi mắt của bé mở to.
(C) Quả na mở mắt.
- b) (C) Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
(G) Bé đau chân.
- c) (G) Khi viết, em dùng ngoẹo đầu.
(C) Nước suối đầu nguồn rất trong.

Hoạt động 2: Làm vở

Tìm một vài ví dụ về sự chuyển nghĩa của từ

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS tự làm bài
- + lưỡi: lưỡi liềm, lưỡi cáy, lưỡi hái...
- + miệng: miệng bát, miệng hố, miệng bình...
- + cổ: cổ chai, cổ lo, cổ áo, cổ tay...
- + lưng: lưng đồi, lưng núi, lưng trời,...
- HS nhận xét.

Hoạt động ứng dụng:

Xếp các kết hợp từ sau vào đúng từng cột trong bảng

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS tự làm vở
- (1) Từ *xanh* mang nghĩa gốc: lá xanh, quả xanh, áo xanh, cây xanh, trời xanh
- (2) Từ *xanh* mang nghĩa chuyển: tóc còn xanh, tuổi xanh, mái đầu xanh

-Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 18 tháng 10 năm 2023

TOÁN**So sánh hai số thập phân****I. Mục tiêu:**

- HS biết so sánh hai số thập phân . Biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại .
- Rèn học sinh so sánh 2 số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại) .
- GD HS yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy học:**HĐ 1: HS làm vở****1. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

70,32 > 68,94
37,020 = 37,02
457,8 < 457,801
0,4 > 0,399
3,501 > 3,5001
48,300 = 48,3
1045,7 > 104,57
1,11 > 0,999

HĐ 2: HS làm bảng con**2. Xếp các số sau đây:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.
- a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 7,025; 7,205; 8,243; 8,324; 8,342.
- b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 0,695; 0,659; 0,6; 0,596; 0,569.

HĐ 3: HS làm bảng con**3. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.
- a) 37,214 > 37,204 Đ
- c) 54,528 < 54,525 S
- e) 90,152 = 90,152 Đ
- b) 63,010 = 63,01 Đ
- d) 8,339 > 8,4 S
- g) 127,425 < 127,434 Đ

HĐ 4: HS làm vở**4. Tìm số tự nhiên y, biết:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

- a) $2,9 < y < 3,9 \rightarrow y = 3$
 b) $40,58 > y > 38,99 \rightarrow y = 39, 40$
 c) $100,5 > y > 97,495 \rightarrow y = 98, 99, 100.$

HĐ 5: HS làm vở

5. Tìm số tự nhiên y, biết:

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

$$a) \frac{49 \times 36}{9 \times 7} = \frac{7 \times 7 \times 9 \times 4}{9 \times 7} = 28$$

$$b) \frac{55 \times 28}{4 \times 5} = \frac{11 \times 5 \times 7 \times 4}{4 \times 5} = 77$$

$$c) \frac{33 \times 7 \times 22}{12 \times 11 \times 3} = \frac{11 \times 3 \times 7 \times 11 \times 2}{2 \times 6 \times 11 \times 3} = \frac{77}{6}$$

$$d) \frac{35 \times 8 \times 9}{32 \times 54 \times 4} = \frac{7 \times 5 \times 2 \times 4}{8 \times 4 \times 9 \times 6 \times 2 \times 2} = \frac{35}{96}$$

$$e) \frac{10 \times 7 \times 12 \times 21}{24 \times 5 \times 14 \times 3} = \frac{5 \times 2 \times 7 \times 12 \times 7 \times 3}{12 \times 2 \times 5 \times 7 \times 2 \times 3} = \frac{7}{2}$$

$$g) \frac{25 \times 14 \times 44 \times 6 \times 3}{9 \times 12 \times 11 \times 7 \times 5} = \frac{5 \times 5 \times 7 \times 2 \times 11 \times 4 \times 6 \times 3}{3 \times 3 \times 6 \times 2 \times 11 \times 7 \times 5} = \frac{20}{3}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐỒNG ÂM, TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được kiến thức sơ giản về từ đồng âm, từ nhiều nghĩa (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa và phân biệt được từ đồng âm.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1: Gạch một gạch dưới từ đồng âm, hai gạch dưới từ nhiều nghĩa.

- HS đọc yêu cầu bài
- Thảo luận nhóm và đại diện mỗi nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
- + Từ đồng âm: đậu, bàn, đi (2), đi (3)
- + Từ nhiều nghĩa: đi (1) và đi (2), gan, ngon.

HD 2: Làm vở LT TV

Bài 2: Với mỗi câu có từ in đỏ mang nghĩa gốc, đặt một câu có từ mang nghĩa chuyển.

- HS đọc yêu cầu bài
- HS làm bài vào vở
 - Cô ấy đang trong thời kì **xuân** sắc.
 - Bạn Lan có 10 **hoa** tay.
 - Tính tình bạn An rất rộng lượng.
 - Các nhà bác học là người có hiểu biết **sâu**.
 - Vì mới vào nghề nên chú Sơn còn **non** tay nghề.
- GV nhận xét

Thứ năm, ngày 19 tháng 10 năm 2023

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Thực hành em đã học và có thể làm được những gì?

Thực hành kĩ năng sống: Kĩ năng chấp nhận người khác

Luyện từ và câu
LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh xác định được từ nhiều nghĩa
- GD HS yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Thi đua

Bài tập 1 : Nối mỗi câu ở cột A với lời giải nghĩa từ chạy thích hợp ở cột B

- Yêu cầu HS đọc đề.
- GV tổ chức cho HS thi đua ghép cột A với cột B.

A	B
(a) Bé chạy lon ton trên sân	(1) Hoạt động của máy móc
(b) Tàu chạy băng băng trên đường ray	(2) Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến
(c) Đồng hồ chạy đúng giờ	(3) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông
(d) Dân làng khẩn trương chạy lũ	(4) Sự di chuyển nhanh bằng chân

- HS thi đua: 1-d; 2-c; 3-a; 4-b
- HS nhận xét.
- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2 :

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- Cho HS nêu.
- GV hỏi: Các nghĩa của từ “chạy” có mối quan hệ thế nào với nhau?
- HS nêu: sự vận động mạnh.
- HS suy nghĩ trả lời : Các nghĩa chuyển được suy ra từ nghĩa gốc.
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

Hoạt động 3: vở

Bài tập 3:

- Gọi HS đọc đề bài.
- HS làm bài: chọn câu c và nêu nghĩa từ “ăn” là: Chỉ hoạt động đưa thức ăn vào miệng.
- Cho HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương những bạn trả lời đúng.

Hoạt động 4:

- GV có thể yêu cầu HS khá làm mẫu: từ “đi”.
- 1 HS đọc yêu cầu bài 4

- HS làm bài trên giấy A4
- HS sửa bài - Lần lượt lên dán kết quả đặt câu theo: Đứng
 - + Em đứng lại nghe mẹ nói.
 - +Trời hôm nay đứng gió
- Cả lớp nhận xét
- HS lắng nghe.

Hoạt động ứng dụng:**Làm vở**

Đọc bài ca dao cổ sau đây và ghi vào chỗ trống các kết hợp từ có từ trông được dùng theo hai nhóm

1. Từ trông được dùng theo nghĩa gốc (nhìn để nhận biết): trông trời,...
 2. Từ trông được dùng theo nghĩa chuyển (mong, đợi): trông cho chân cứng đá mềm
- Gọi HS đọc yêu cầu.
 - HS tự làm bài:
 1. Từ trông được dùng theo nghĩa gốc (nhìn để nhận biết): trông trời, trông đất, trông mây, trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.
 2. Từ trông được dùng theo nghĩa chuyển (mong, đợi): trông cho chân cứng đá mềm, trông nhiều bề.
 - Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Ôn toán
Ôn tập về giải toán

I. Mục tiêu:

- Biết giải các bài toán bằng cách rút về đơn vị và cách tìm tỉ số.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

II. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động 1: làm bài vào bảng con

Bài 1 : Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 1

Có 12 người sửa xong một đoạn đường hết 6 ngày. Hỏi muốn sửa xong đoạn đường đó trong 4 ngày thì cần bao nhiêu người ? (Mức làm của mỗi người như nhau)

Bài giải

Nếu một người sửa đoạn đường đó thì hết số ngày là

$$6 \times 12 = 72 \text{ (ngày)}$$

Số người cần để sửa xong đoạn đường đó trong 4 ngày là:

$$72 : 4 = 18 \text{ (ngày)}$$

Đáp số : 18 ngày.

Hoạt động 2: HS làm bài tập 2

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng và chiều dài hơn chiều rộng 15m. Tính diện tích của mảnh vườn đó ?

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau là : $3 - 2 = 1$ (phần)

Chiều rộng mảnh vườn là : $15 : 1 \times 1 = 15$ (m)

Chiều dài mảnh vườn là : $15 + 15 = 30$ (m)

Diện tích mảnh vườn đó là : $30 \times 15 = 450$ (m²)

Đáp số : 450 m²

Hoạt động 3: Hs làm nháp

Bài 3. Gọi Hs đọc đề bài.

Nếu dùng 2 máy bơm cùng loại để bơm nước chống hạn cho một cánh đồng thì phải bơm trong vòng 10 ngày. Hỏi nếu 5 máy bơm như thế thì chỉ cần bơm nước trong mấy ngày ?

Bài giải

Số ngày 1 máy bơm bơm là :

$$10 \times 2 = 20 \text{ (ngày)}$$

Số ngày 5 máy bơm bơm là :

$$20 : 5 = 4 \text{ (ngày)}$$

Đáp số : 4 ngày.

* **Hoạt động 4: Nháp**

Người ta dự tính, nếu một máy bơm mỗi phút bơm được 20 lít nước thì cần 2 giờ rưỡi mới bơm đầy một bể. Hỏi nếu lắp một máy bơm mỗi phút bơm được 30 lít thì cần bơm trong bao lâu sẽ đầy bể?

Giải

Ta có: 2 giờ rưỡi = 2 giờ 30 phút = 150 phút

Bể đó chứa được số lít nước là :

$$20 \times 150 = 3000 \text{ (lít)}$$

Nếu mỗi phút bơm được 30 lít thì cần bơm số phút là:

$$3000 : 30 = 100 \text{ (phút)}$$

$$100 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$$

Đáp số: 1 giờ 40 phút

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 7
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Ôn Tiếp tục ổn định nề nếp, thiện phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất –đợt 1.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập.
- Tuyên truyền về bệnh giao mùa và bệnh đau mắt.
- * **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên
 - Nội dung sinh hoạt lớp
2. Học sinh
 - Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 7:

- * Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 7:
- * Ưu điểm:
 - + **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.
 - + **Chuyên cần:** HS đi học khá đều.
 - * Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.
 - + Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.
- Tuyên dương: 45 HS trong lớp.

b) Phương hướng tuần 8:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Không đùa giỡn trên cầu thang. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I.
- Tuyên truyền về bệnh giao mùa và bệnh đau mắt.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- + Nội dung: Tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.
- + Tuyên dương HS tham gia nhiệt tình:
- ****GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.***
- + GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:
- + Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ.(Những bạn chưa góp)
- + Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.
- + Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.
- Phòng chống bệnh giao mùa và bệnh đau mắt.

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8

Từ ngày 23/10 đến ngày 27/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KN S	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 23/10	1	8	Chào cờ	Tuần 8				
	2	15	Tập đọc	Kì diệu rừng xanh		X		
	3	36	Toán	Số thập phân bằng nhau				
	4	8	Lịch sử	Xô viết Nghệ-Tĩnh				
	5	8	Mĩ thuật					
	6	15	Thể dục					
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		LTTV	Ôn tập từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ nhiều nghĩa, từ đồng âm				
BA 24/10	1	8	Chính tả	Kì diệu rừng xanh		X		
	2	37	Toán	So sánh hai số thập phân				
	3	15	LTVC	MRVT: Thiên nhiên		X		
	4	15	Khoa học	Phòng tránh HIV/AIDS. Thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS.	X	X		X
	5	29	Tiếng anh					
	6	8	Đạo đức	Tình bạn (Tiết 1)	X			
	7	8	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Reo vang bình minh, hãy giữ cho em bầu trời xanh. Nghe nhạc				
	8		TH LTVC	MRVT: Thiên nhiên				
TU 25/10	1	15	TLV	Luyện tập tả cảnh		X		
	2	38	Toán	Luyện tập				
	3	16	Thể dục					
	4	16	Tập đọc	Trước công trời		X		
	5	30	Tiếng anh					
	6	31	Tiếng anh					

	7		LT Toán	Viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Đọc hiểu: Phiếu bảo hành				
NĂM 26/10	1	16	LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
	2	39	Toán	Luyện tập chung				
	3	16	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 1)	X	X		X
	4	8	Kĩ thuật	Bày, dọn bữa ăn trong gia đình			X	
	5	15	Tin học					
	6	8	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc		X		
	7		NGLL	KNS:Kĩ năng chấp nhận người khác HĐTN: Nhận diện cảm xúc của em và người khác				
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
SÁU 27/10	1	16	TLV	Luyện tập tả cảnh (Dựng đoạn mở bài, kết bài)	X	X		
	2	40	Toán	Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân				
	3	8	SHTT	Tuần 8				
	4	32	Tiếng anh					
	5	16	Tin học					
	6	8	Địa lí	Dân số nước ta		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về số thập phân				

Thứ hai, ngày 23 tháng 10 năm 2023

Toán
LUYỆN TẬP

Tiết 15**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số thập phân
- Biết tính bằng cách thuận tiện nhất
 - Rèn học sinh đọc, viết, so sánh số thập phân, tính nhanh giá trị của biểu thức
 - Giáo dục học sinh tính chính xác, trình bày khoa học, cẩn thận, yêu thích môn học

II. Các hoạt động dạy học:**HĐ 1: HS làm vở****1. Đọc, viết các số thập phân sau đây:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.
- a) 42,5 đọc là: **Bốn mươi hai phẩy năm**
- b) 233,07 đọc là: **Hai trăm ba mươi ba phẩy không bảy**
- c) 58,002 đọc là: **Năm mươi tám phẩy không không hai.**
- d) Sáu đơn vị và tám phần mười, viết là: **6,8**
- e) Chín mươi đơn vị và bảy trăm hai mươi bảy phần nghìn, viết là: **90,727**
- g) Không đơn vị và bảy trăm hai mươi bảy phần nghìn, viết là: **0,727**

HĐ 2: HS làm bảng con**2. Viết các phân số thập phân sau đây dưới dạng số thập phân:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.

a) $\frac{563}{10} = 56,3$

b) $\frac{9}{10} = 0,9$

c) $\frac{625}{10} = 62,5$

d) $\frac{384}{100} = 3,84$

e) $\frac{42}{100} = 0,42$

g) $\frac{1538}{100} = 15,38$

HĐ 3: HS làm bảng con**3. Điền dấu >, <, =:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.

85,29 < 85,3

6,72 > 6,702

53,01 < 53,10

0,39 = 0,390

3,01 < 29,99

92,35 > 91,35

HĐ 4: HS làm miệng**4. Khoanh tròn vào số:**

- GV hướng dẫn - HS trả lời cá nhân

a) Số lớn nhất: **4,983**b) Số bé nhất: **8,69**

HĐ 5: HS làm vở

5. Nội mỗi biểu thức với giá trị đúng:

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

$\frac{42 \times 32}{8 \times 7}$	70
$\frac{50 \times 21}{3 \times 5}$ ■	24 ■

$\frac{18 \times 45}{9 \times 6}$ ■	22 ■
$\frac{77 \times 26}{13 \times 7}$ ■	15 ■

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Ôn tập về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa,
Từ nhiều nghĩa, từ đồng âm

I. MỤC TIÊU:

- HS nắm được kiến thức sơ giản về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, đồng âm, từ nhiều nghĩa (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa, phân biệt được từ đồng âm, từ đồng nghĩa, trái nghĩa.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HĐ 1: Cá nhân

Bài 1: Nói (theo mẫu):

- HS đọc yêu cầu bài
- GV cho HS phát biểu cá nhân.
 - + Từ đồng âm: là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.
 - + Từ nhiều nghĩa: là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển.
 - + Từ đồng nghĩa: là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
 - + Từ trái nghĩa: là những từ có nghĩa trái ngược nhau.
- GV nhận xét.

HĐ 2: HS làm vở LTTV

Bài 2: Chọn và xếp các cặp từ sau vào nhóm thích hợp:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS tìm và ghi vào cột tương ứng
 - + Cặp từ đồng nghĩa: vui vẻ - sung sướng, hòa bình – độc lập, bao la – rộng lớn, dũng cảm – gan dạ, hèn nhát – nhát gan.
 - + Cặp từ trái nghĩa: vui vẻ - buồn bã, chiến tranh – hòa bình, dũng cảm – hèn nhát, gan dạ - nhát gan, rộng lớn – nhỏ bé.
- GV nhận xét.

HĐ 3: Nhóm đôi

Bài 3: Đặt câu với từ đã cho để phân biệt nghĩa của từ đó.

- HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm đôi và trình bày.
- HS nhận xét -> GV nhận xét.
 - + (ngon): Mẹ nấu rất nhiều món ngon.
Chiếc xe vẫn còn ngon.
 - + (chân): Đôi chân anh ấy sút hay giỏi.
Những chú bò đang ăn cỏ dưới chân núi.
 - + (cứng): Hòn đá rất cứng.
Bé Na 5 tuổi nhưng rất cứng cáp.

HĐ 4: Miệng

Bài 4: Đánh dấu x vào ô vuông trước câu có cặp từ đồng âm và gạch dưới cặp từ đó.

- HS đọc yêu cầu.
- HS trả lời miệng.
- GV nhận xét và chốt
 - + Xe chở đường đang chạy trên đường.
 - + Anh ấy hỏi giá chiếc áo treo trên giá.
 - + Ba và chú Tư đang ngồi ở bàn để bàn công việc..
- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 24 tháng 10 năm 2023

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

- HS hiểu nghĩa từ thiên nhiên (BT1); nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ (BT2); tìm được từ ngữ tả không gian, tả sông nước ở mỗi ý a, b, c của BT3, BT4.
- Làm quen với các thành ngữ, tục ngữ mượn các sự vật, hiện tượng thiên nhiên để nói về những vấn đề đời sống, xã hội.
- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Miệng

Bài 1: Ghi dấu X vào trước dòng giải thích đúng nghĩa của từ thiên nhiên

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS nêu trước lớp:
- b) X Tất cả những gì không do con người tạo ra.

Hoạt động 2: Nhóm

Bài 2: Gạch dưới những từ chỉ các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên có trong các thành ngữ, tục ngữ

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS làm việc theo nhóm đôi:
- a) Lên thác xuống ghềnh.
- b) Nước chảy đá mòn
- c) Góp gió thành bão.
- d) Khoai đất lạ, mạ đất quen.

Hoạt động 3: Phiếu bài tập

Tìm và ghi tiếp những từ ngữ miêu tả không gian

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS tự làm bài vào phiếu:
- a) Tả chiều rộng: bao la, mênh mông, bát ngát, vô tận, bất tận, khôn cùng...
- b) Tả chiều dài (xa): tí tắp, tí, tí mù khơi, muôn trùng khơi, thăm thẳm, vời vợi, ngút ngát ...
- c) Tả chiều cao: cao vút, cao chót vót, cao ngất, chát ngất, cao vời vợi...
- d) Tả chiều sâu: hun hút, sâu thẳm, thăm thẳm....
- + Đặt câu: Biển rộng mênh mông.

Hoạt động 4: Vở

Tìm và ghi tiếp những từ ngữ miêu tả sông nước

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS tự làm bài:
- a) Tả tiếng sóng: ì ầm, ầm ầm, ầm ào, rì rào, ào ào, lao xao, thì thầm ...
- b) Tả làn sóng nhẹ: lăn tăn, dập dềnh, lững lờ, trườn lên,...

c) Tả đợt sóng mạnh: cuộn cuộn, trào dâng, ào ạt, cuộn trào, điên cuồng, điên khùng, khổng lồ, dữ tợn, dữ dội, khủng khiếp ...

+ Đặt câu: Từng con sóng cuộn cuộn xô vào bờ.

Hoạt động ứng dụng:

Làm vở

Điền các từ chỉ hiện tượng thiên nhiên

- Gọi HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài:

1. Chuồn chuồn bay thấp thì **mưa**
Bay cao thì **nắng** bay vừa thì **râm**.
2. **Chớp** đông nhảy nháy, gà gáy thì **mưa**
3. Gió heo may, chuồn chuồn bay thì **bão**.
4. Lúa chiêm lấp ló đầu bờ
Hễ nghe tiếng **sấm** phát cò mà lên.

Diện tích của miếng bìa hình chữ nhật là:

$$\frac{4}{5} \times \frac{1}{4} = \frac{1}{5} \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: chu vi: } \frac{21}{20} \text{ m}$$

$$\text{Diện tích: } \frac{1}{5} \text{ m}^2$$

Bài 5. Một người đi một quãng đường dài 4,96km. Biết rằng người đó đi bộ $\frac{2}{5}$ quãng đường, còn lại là đi xe đạp. Hỏi quãng đường người đó đi xe đạp là bao nhiêu mét? (Làm vào vở Luyện tập Toán)

Bài giải

Quãng đường người đó đi bộ là:

$$(4,96 \times \frac{2}{5} = 1,984 \text{ (km)})$$

Quãng đường người đó đi xe đạp là:

$$4,96 - 1,984 = 2,976 \text{ (km)}$$

$$\text{Đổi: } 2,976 \text{ km} = 2976\text{m}$$

$$\text{Đáp số: } 2976 \text{ mét}$$

- Nhận xét tiết học

Luyện tập Tiếng Việt
ĐỌC HIỂU: PHIẾU BẢO HÀNH

I. MỤC TIÊU:

- Đọc đúng giọng đọc của bài, nắm được điều kiện bảo hành cho sản phẩm.
- Trả lời đúng các câu hỏi của bài.
- Yêu thích học môn Tiếng Việt.

II/ Các hoạt động dạy-học

Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1- trang 24, 25

Cho HS đọc bài và trả lời các câu hỏi

Bài 1: Sản phẩm nào chị Lan mua sẽ được bảo hành?

Đáp án: Sản phẩm chị Lan mua sẽ được bảo hành là : máy ảnh, bao da, pin.

Bài 2: Thời gian hết hạn bảo hành sản phẩm mà chị Lan mua là

- A. Ngày 14 tháng 02 năm 2015
- B. Ngày 12 tháng 11 năm 2014
- C. Ngày 12 tháng 08 năm 2014
- D. Ngày 11 tháng 05 năm 2015

Bài 3: Trường hợp sản phẩm được bảo hành là

- A. Va chạm, rơi, vỡ.
- B. Dùng pin không phải của máy.
- C. Làm rớt xuống nước.
- D. Lỗi kĩ thuật của nhà sản xuất.

Bài 4: Nơi nào gần nhất mà chị Lan có thể liên lạc để được bảo hành?

Đáp án: Nơi gần nhất mà chị Lan có thể liên lạc để được bảo hành là: YY, Hoàng Sa, Tân Bình.

bài 5: Để được bảo hành, khi mua hàng, những thông tin cần ghi chính xác vào phiếu là

x	Mẫu máy
x	Địa chỉ người mua
x	Họ tên người mua tên sản phẩm
x	Tên sản phẩm
x	Mã số
x	Số điện thoại người mua

Thứ năm, ngày 26 tháng 10 năm 2023

Ngoài giờ lên lớp

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Nhận diện cảm xúc của em và người khác

Thực hành Kỹ năng sống: Kỹ năng chấp nhận người khác

Luyện từ và câu
LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh xác định được từ nhiều nghĩa
- GD hs yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**Hoạt động 1: nhóm****Bài tập 1 : Nhận biết và phân biệt từ nhiều nghĩa với từ đồng âm.**

- Yêu cầu HS đọc đề.
- Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm ngẫu nhiên (6 nhóm).

* Yêu cầu:

Trong các từ gạch chân dưới đây, những từ nào là từ đồng âm với nhau, từ nào là từ nhiều nghĩa?

* Nhóm 1 và 4:

- Lúa ngoài đồng đã chín vàng.
- Tổ em có chín HS
- Nghĩ cho chín rồi hãy nói

* Nhóm 2 và 5:

- Bát chè này nhiều đường nên ăn rất ngọt.
- Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại.
- Ngoài đường, mọi người đã đi lại nhộn nhịp.

* Nhóm 3 và 6:

- Những vạt nương màu mật
Lúa chín ngập lòng thung.
- Chú Tư lấy dao vạt nhọn đầu chiếc gậy tre.
- Những người Giáy, người Dao
Đi tìm măng, hái nấm
Vạt áo chàm thấp thoáng
Nhuộm xanh cả nắng chiều.

Giải:

- chín 2 và chín 1,3: từ đồng âm
- chín 1 và chín 3: từ nhiều nghĩa
 - lúa chín: đã đến lúc ăn được
 - nghĩ chín: nghĩ kĩ, đã có thể nói được.
- đường 1 và đường 2,3: từ đồng âm
- đường 2 và đường 3: từ nhiều nghĩa.
 - đường 2: đường dây liên lạc
 - đường 3: con đường để mọi người đi lại.
- vạt 2 và vạt 1,3: từ đồng âm
- vạt 1 và vạt 3: từ nhiều nghĩa
 - vạt 1: mảnh đất trồng trọt trải dài trên đồi núi.

- vật 2: một mảnh áo
- HS nhận xét.
- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Miệng**Bài tập 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- Cho HS nêu.
- + Bạn Nga cao nhất lớp tôi
- + Mẹ tôi thường mua hàng chất lượng cao.
- Lớp nhận xét và tiếp tục đặt câu.
- Hoạt động lớp, nhóm
- Từ có 1 nghĩa gốc và 1 hay một số nghĩa chuyển.
- TĐA: nghĩa khác hoàn toàn
- TNN: nghĩa có sự liên hệ
- Thảo luận nhóm bàn, ghi từ ra giấy nháp.
- Trình bày
- Nhận xét, bổ sung

Hoạt động ứng dụng**Bài 1: Làm vở**

Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ xuân được dùng với nghĩa như thế nào

- Gọi HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Mùa xuân là tết trồng cây, làm cho đất nước ngày càng thêm xuân.
Có nghĩa là chỉ mùa xuân, một trong các mùa trong năm.
Xuân thứ hai là có nghĩa chỉ sự tươi đẹp.
- Ông Đỗ Phủ... càng thấp.
Tiếng xuân thứ ba có nghĩa là tuổi đời của ông Đỗ Phủ được 70 tuổi.

Bài 2: Miệng

Em hãy cho biết: các từ xuân ở bài tập 1 là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS nêu: Các từ xuân ở bài tập 1 là từ nhiều nghĩa.

Thứ sáu, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Ôn toán**Ôn tập về số thập phân****I. MỤC TIÊU:**

- Biết viết các số thập phân. Viết hỗn số thành số thập phân.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**Hoạt động 1: (Cá nhân)****Bài 1 :** Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 1 vào bảng con.
- Nói mỗi số thập phân ở cột bên trái với các số thập phân bằng nó ở cột bên phải :
- HS nêu miệng

Đáp án :

Nói : 2,12 với 2,120 ; 2,1200.

13,70 với 13,700 ; 13,7.

467,100 với 467,10 ; 467,1.

- GV chữa bài cho HS.

Hoạt động 2 :PHT**Bài 2.** Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 2 vào PHT

Phần thập phân có một chữ số	Phần thập phân có hai chữ số	Phần thập phân có ba chữ số	Phần thập phân có bốn chữ số
7,5	7,50	7,500	7,5000
3,1	3,10	3,100	3,1000
0,6	0,60	0,600	0,6000
0,2	0,20	0,200	0,2000
2,1	2,10	2,100	2,1000

Hoạt động 3 (Nhóm đôi)**Bài 3.** Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 3 vào PBT.

- Điền > ; < ; = ?

- HS làm bài vào vở :

a) $3,4 > 3,041$

b) $12,56 > 10,97$

c) $84,029 < 84, 84,030$

d) $7,010 = 7,0100$

- Yêu cầu HS nhận xét, sửa sai

- GV nhận xét

- Yêu cầu HS dò bài của mình và sửa sai

Hoạt động 4**Bài 4**

- Yêu cầu HS đọc BT4

- Hướng dẫn HS thực hiện BT4
- Yêu cầu HS làm vào vở
- Sắp xếp các số 45,21 ; 45,27; 19,86 ; 19,18 theo thứ tự từ bé đến lớn.
- HS làm bài vào vở :

Đáp án : 19,18; 19,86 ; 45,21 ; 45,27.

**** Hoạt động 5: Nháp**

* Tích sau có mấy chữ số tận cùng giống nhau.

$$20 \times 21 \times 22 \times \dots \times 28 \times 29$$

Bài giải

Tích trên có thừa số 20 tận cùng là 0, nên tích có 1 chữ số 0 tận cùng. Ngoài ra thừa số 25 và 24 cho tích tận cùng bởi 2 chữ số 0. Vậy tích trên có 3 chữ số tận cùng giống nhau là 3 chữ số 0 .

Vậy tích tận cùng bởi 3 chữ số 0

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 8
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp. Thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất –đợt 1.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- * **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:****a) Sơ kết tuần 8:**

- * Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 8:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học khá đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương: 45 HS trong lớp.

b) Phương hướng tuần 8:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.

- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

-Không đùa giỡn trên cầu thang. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.

- Cần trật tự khi ngủ trưa.

- Không nói chuyện trong khi ăn.

- Thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I.

- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.

+ Tuyên dương HS tham gia nhiệt tình:

***GDBVMT:** *Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.*

+GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ. Tổng kết số giấy vụn đã đóng.

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

- Đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9

Từ ngày 30/10 đến ngày 03/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KN S	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 30/10	1	9	Chào cờ	Tuần 9				
	2	17	Tập đọc	Cái gì quý nhất?	X	X		
	3	41	Toán	Luyện tập				
	4	9	Lịch sử	Cách mạng mùa thu				
	5	9	Mĩ thuật					
	6	17	Thể dục					
	7		LT Toán	Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Luyện tập tả cảnh (dựng đoạn, mở đoạn, kết đoạn)				
BA 31/10	1	9	Chính tả	Nhớ viết: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà		X		
	2	42	Toán	Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân				
	3	17	LTVC	MRVT: Thiên nhiên		X		
	4	17	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (tiết 2)	X	X		X
	5	33	Tiếng anh					
	6	9	Đạo đức	Tình bạn (Tiết 2)	X			
	7	9	Âm nhạc	Những bông hoa những bài ca				
	8		TH LTVC	Đại từ				
TU 1/11	1	17	TLV	Luyện tập thuyết trình, tranh luận	X	X		
	2	43	Toán	Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân				
	3	18	Thể dục					
	4	18	Tập đọc	Đất Cà Mau		X		
	5	34	Tiếng anh					

	6	35	Tiếng anh					
	7		LT Toán	Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên				
NĂM 2/10	1	18	LTVC	Đại từ				
	2	44	Toán	Luyện tập chung				
	3	18	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (tiết 3)	X	X		X
	4	9	Kĩ thuật	Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống			X	
	5	17	Tin học					
	6	9	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia		X		
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn HĐTN: Hơi thở bình yên, Lắng nghe và thấu cảm SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải				
	8		TH LTVC	Đại từ				
SÁU 3/10	1	18	TLV	Luyện tập thuyết trình, tranh luận	X	X		
	2	45	Toán	Luyện tập chung				
	3	9	SHTT	Tuần 9				
	4	36	Tiếng anh					
	5	18	Tin học					
	6	9	Địa lí	Các dân tộc, sự phân bố dân cư		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn về đọc, viết các số thập phân				

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

LUYỆN TẬP TOÁN

Tiết 17

VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách đổi các số đo khối lượng tương ứng.
- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân dạng đơn giản.
- Ham thích môn toán.

II. Các hoạt động:

HD 1: HS làm miệng

Bài 1: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:

1 tấn	1 tạ	1 yến	1kg		1hg	1dag	1g
= 10 tạ	= 10 yến	= 10kg		= 10hg	= 10dag	= 10g	
	= 0,1 tấn	= 0,1 tạ	= 0,1 yến	= 1000g	= 0,1kg	= 0,1hg	= 0,1dag
= 1000kg	= 100kg						

HD 2: HS làm vở

Bài 2:

a) Viết số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là ki-lô-gam:

73kg 6hg = **73,6kg**

90hg = **9kg**

52kg 17dag = **52,17kg**

7dag = **0,07kg**

27kg 13g = **27,013kg**

64g = **0,064kg**

b) Viết số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là tấn:

32 tấn 5 tạ = **32,5 tấn**

6 tạ = **0,6 tấn**

9 tấn 42 yến = **9,42 tấn**

9 yến = **0,09 tấn**

6 tấn 23kg = **6,023 tấn**

175kg = **0,175 tấn**

c) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

9,33 tấn = **9330kg** = **933** yến = **93300hg**

2,8kg = **28hg** = **280dag** = **2800g**

HD 3: HS nêu miệng

Bài 3: Điền số thập phân thích hợp và ghi cách đọc số đo vào chỗ chấm:

a) 17kg 341g = **17,341kg**; đọc là: **Mười bảy phẩy ba trăm bốn mươi một ki-lô-gam.**

b) 9kg 2dag = **9,02kg**; đọc là: **Chín phẩy không hai ki-lô-gam.**

Bài 4: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: (Bảng con)

4702g = 4,702kg

192hg = 19,2kg

35,2dag = 0,0352 yến

3g = 0,003kg

27kg = 0,27 tạ

85kg = 0,85 tạ

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 17

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**(DỤNG ĐOẠN, MỞ ĐOẠN, KẾT ĐOẠN)****I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài : mở bài trực tiếp , mở bài gián tiếp.
- HS viết được đoạn mở bài gián tiếp , đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả cảnh trường em trước giờ học.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến trường học.

II. Các hoạt động dạy và học: Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1, trang 29.

- Cho HS đọc yêu cầu- làm vở

-Đề bài: Tả quang cảnh trường em trước giờ vào học.

Dưới đây là đoạn mở bài kiểu trực tiếp và đoạn kết bài không mở rộng. Em hãy viết lại đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp và đoạn kết bài theo kiểu mở rộng.

1. Mở bài kiểu trực tiếp:

Sáng nào cũng vậy, cảnh trường em trước giờ vào học thật náo nhiệt.

- *Mở bài gián tiếp:*

Nhớ lại ngày đầu tiên đi học, được đặt chân đến mái trường tiểu học thân yêu cho đến nay đã gắn bó với em trong suốt năm năm học, em ấn tượng nhất và thích nhất vẫn là được ngắm nhìn quang cảnh trường em trước buổi học.

2. Kết bài kiểu không mở rộng:

Có lẽ quang cảnh trước giờ vào học sẽ luôn đọng lại trong tâm trí em. Dù sau này có rời xa mái trường em sẽ luôn nhớ mãi hình ảnh này. Nhớ từng hàng ghế đá, từng góc bàn, góc phượng, nơi mà hằng ngày em ngồi đọc truyện. Nhớ cả bạn bè, thầy cô nơi đây.

- *Kết bài kiểu mở rộng:*

Trường học như ngôi nhà thứ hai của em. Ở đó, em được học tập, vui chơi. Ở đó, em có bao bạn bè thân quen, có các thầy cô, những người đã trao cho em bao kiến thức và cả tình thương vô bờ bến. Dù mai này có học ở những ngôi trường mới thì quang cảnh trường em trước buổi học mãi mãi để lại trong em những ấn tượng sâu sắc nhất của tuổi học trò.

3. Em hãy trao đổi với bạn và nhờ bạn nhận xét về đoạn mở bài và kết bài mà em vừa viết theo mức độ sau:

- a. Rất tốt b. Tốt c. Bình thường d. Chưa tốt

Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2023

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

- HS tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện *Bầu trời mùa thu* (BT1, BT2). Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.
- Biết sử dụng từ ngữ gợi tả khi viết đoạn văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên.
- Giáo dục lòng yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Miệng

Bài 1: Đọc mẩu chuyện Bầu trời mùa thu và ghi vào chỗ trống những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS nêu trước lớp:

a) Những từ ngữ thể hiện sự so sánh: *xanh như mặt nước mệp mội trong ao*.

b) Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa: *Bầu trời rửa mặt / bầu trời dịu dàng/ bầu trời buồn bã/ bầu trời trầm ngâm nhớ tiếng hót của bay chim sơn ca/ bầu trời ghé sát mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.*

Hoạt động 2: Vở

Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS làm bài vào vở:

Dòng sông quê em đẹp như một bức tranh. Nhìn từ xa dòng sông như một dải lụa nhẹ nhàng uốn quanh thành phố. Thích nhất chính là lúc mặt trời vừa lên, những tia nắng ấm áp chiếu xuống mặt sông lấp lánh như gương. Không gian mênh mông, rộng lớn. Lòng sông khá rộng nhưng không sâu lắm. Mặt nước lăn tăn gợn sóng. Bờ sông bên kia, cây cối xanh tốt um tùm nghiêng mình soi bóng xuống dòng nước. Vẻ đẹp còn thể hiện ở sự trù phú của vườn trái cây Lái Thiêu. Bờ bên đây là con đường nhựa rộng thênh thang, vỉa hè rất sạch sẽ có thanh chắn bảo vệ. Bầu trời cao và trong xanh. Ánh nắng chiếu xuống dòng sông rạng rỡ giống như người thiếu nữ đầy sức sống. Sông không chỉ là môi trường sống của nhiều động vật sống dưới nước mà còn tạo cảnh quan thiên nhiên thêm đẹp. Ngắm cảnh đẹp của dòng sông vào buổi sáng khiến em cảm thấy thật thoải mái và càng thêm yêu quê hương của mình.

Hoạt động ứng dụng: Làm vở

Đoạn văn tả sự gắn bó giữa thiên nhiên và con người dưới đây có một số từ dùng sai. Em hãy thay thế từ dùng sai bằng từ đồng nghĩa thích hợp và ghi vào chỗ trống ở bảng dưới.

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS tự làm bài:

1. uốn lượn

2. trong mát
3. ôm ấp
4. bồi hồi

Thứ tư, ngày 01 tháng 11 năm 2023

LUYỆN TẬP TOÁN

Tiết 18

VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Ôn tập về bảng đơn vị đo diện tích. Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích thông dụng.
- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân và giải các bài toán liên quan đến đổi đơn vị đo diện tích.
- Giáo dục HS tính toán cẩn thận, chính xác.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Trang 37, 38 Vở Luyện tập Toán 5, tập 1.

Bài 1: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm: (Bảng con)

$1\text{km}^2 = 100\text{hm}^2 = 100\text{ha} = 10000\text{dam}^2 = 1000000\text{m}^2$

$1\text{km}^2 = 1000000\text{m}^2$

$1\text{m}^2 = \frac{1}{1000000} \text{km}^2$

$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$

$1\text{dm}^2 = \frac{1}{10000} \text{m}^2$

$1\text{hm}^2 = \frac{1}{100} \text{km}^2$

$1\text{dam}^2 = \frac{1}{10000} \text{km}^2$

Bài 2: (Làm vào vở Luyện tập Toán)

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)

$7324392\text{m}^2 = 7,324292\text{km}^2 = 732,492\text{ha}$

$824753\text{m}^2 = 0,824753\text{km}^2 = 82,4753\text{ha}$

$56108\text{m}^2 = 0,056108\text{km}^2 = 5,6108\text{ha}$

b) Viết các số đo sau đây dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét vuông:

$3254\text{dm}^2 = 32,54\text{m}^2$

$765\text{dm}^2 = 7,65\text{m}^2$

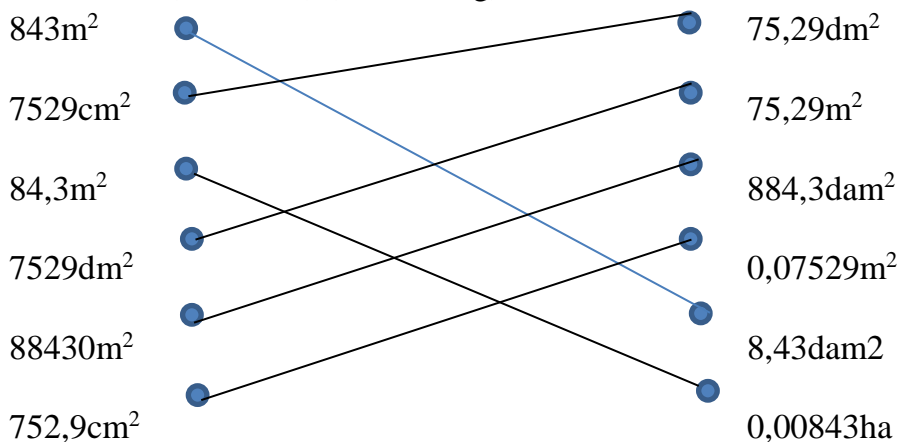
$91053\text{cm}^2 = 9,1053\text{m}^2$

$3842\text{cm}^2 = 0,03842\text{m}^2$

$23140\text{mm}^2 = 0,02314\text{m}^2$

$5821\text{mm}^2 = 0,005821\text{m}^2$

Bài 3: Nói (theo mẫu) (Nêu miệng)



Bài 4: Một khu vườn hình vuông có chu vi 720m. Hỏi diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu đề-ca-mét-vuông? Bằng bao nhiêu héc-ta? (Làm vào vở Luyện tập Toán)

Bài giải

Cạnh của khu vườn hình vuông là:

$$720 : 4 = 180 \text{ (m)}$$

Diện tích của khu vườn hình vuông là:

$$180 \times 180 = 32400 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi: } 32400 \text{ m}^2 = 324\text{dam}^2 = 3,24\text{ha}$$

$$\text{Đáp số: } 324\text{dam}^2 ; 3,24\text{ha}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN

Tiết : 18

I. MỤC TIÊU:

- HS tìm được các từ tả cảnh vật thiên nhiên, tìm được từ ngữ tả bầu trời, tả mặt đất, tả cây cối.
- Viết được đoạn văn ngắn tả cảnh thiên nhiên mà em thích.
- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Các hoạt động dạy và học: Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1, trang 30,31

Đọc bài thơ sau và làm theo yêu cầu bên dưới:

Bài 1: Nêu miệng

- Cho HS đọc bài

- GV hướng dẫn- HS nêu

a) Gạch dưới các từ tả cảnh vật thiên nhiên.

Mưa đầu mùa

Trời đang nắng chói chang

Đất khác mưa nứt nẻ

Cây non vừa mới hé

Lá mầm đã lụi rồi

Gió không buồn rong chơi

Đất trời như bốc lửa !

Bầy trâu thi nhau thở

Chó cuộn tròn bóng râm

Em thao thức năm canh

Mồ hôi đầm lưng áo.

Cây sung sướng biết bao

Cành lá xanh óng mượt

Đất uống vào bụng hết

Bao nhiêu là nước mưa.

Oi cơn mưa đầu mùa

Long lanh trên cành lá

Con trâu đứng nhai gió

Nghiêng sừng nhìn mưa rơi

Chó vẫy vẫy,đuôi cò

Quanh người vui ríu rít.

Ngoài cánh đồng xanh biếc

Lúa ngời lên thiết tha

Bầu trời tung pháo hoa

Những giọt mưa hớn hờ

Em xòe bàn tay nhỏ

Đón mưa rơi đầu mùa

Bầu trời như có bão

Chợt mây đen kéo về

Gió tung trời ! Bụi ghê

Lắc cành cây nghiêng ngã

Mưa rơi rơi lả tả

Rồi mưa rơi ào ào.

b) Xếp các từ em vừa gạch dưới vào nhóm thích hợp.

* Tả bầu trời: chói chang, bốc lửa, bụi

* Tả mặt đất: bốc lửa, xanh biếc

* Tả cây cối: bóng râm, nghiêng ngã, óng mượt, xanh biếc, người lên thiết tha

Hoạt động 2: Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

Bài 2: Chọn một số từ ngữ ở bài tập 1 để viết đoạn văn tả cảnh thiên nhiên mà em thích.

Bài làm:

Nơi em sống có một con sông chảy qua, đó là dòng sông đẹp nhất ở địa phương em. Con sông uốn quanh và trải dài như một dải lụa. Một phần cuộc sống của em cũng ảnh hưởng bởi con sông ấy. Nước ở sông rất trong và mát. Dọc bờ sông là những hàng cây xanh **óng mượt**. Mặt trời càng lên cao, mặt sông càng thêm **lấp lánh**. Bờ sông còn là nơi chúng em chạy quanh thả diều những buổi chiều mùa hè lộng gió. Cảnh vật trên dòng sông thật yên bình. Yêu cảnh vật nơi đây, em lại càng yêu thêm quê hương em.

Thứ năm, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Ngoài giờ lên lớp

Thực hành Kỹ năng sống: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Hơi thở bình yên. Lắng nghe và thấu cảm

SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐẠI TỪ

I/Mục tiêu:

- Học sinh xác định được đại từ.
- HS vận dụng và làm đúng bài tập.
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1 : nhóm

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS trả lời:
 - + Các từ in đậm trong đoạn thơ sau nhằm để chỉ ai?
 - + Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?

Trả lời:

- + Các từ in đậm trong thơ dùng để chỉ Bác Hồ.
- + Những từ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ quý trọng, kính mến Bác.
- HS nhận xét - GV nhận xét.

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2: Gạch dưới những đại từ dùng trong bài ca dao sau:

- Cái cò, cái vạc, cái nông

Sao mày giã lúa nhà ông hỡi cò?

- Không không tôi đứng trên bờ,

Mẹ con cái diệc đổ ngò cho tôi.

Chẳng tin, ông đến mà coi,

Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

- HS đọc đề.
- HS làm bài

+ **Đại từ trong bài là: mày – ông – tôi – nó**

- Cả lớp nhận xét. HS lắng nghe.

Hoạt động 3:

Bài tập 3:

- Yêu cầu HS đọc đề bài.

Gợi ý: Phát hiện danh từ lặp lại nhiều lần trong câu chuyện. Tìm đại từ thích hợp để thay thế.

- Cho HS làm bài.

Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. *Hắn* chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con *chuột* tham lam nên *nó* ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng *chuột* phình to ra. Đến sáng, *anh ta* tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, *cậu* không sao lách qua khe hở được.

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

Hoạt động 4: Hoạt động ứng dụng

Gạch dưới danh từ bị lặp lại nhiều lần trong đoạn văn, sau đó ghi đại từ có thể thay thế cho danh từ đó vào chỗ trống ở bên dưới.

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng gà trống đồng dục nhất xóm. Gà trống nhón chân bước từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, gà trống bỏ chạy.

Đại từ có thể thay thế là: nó

- Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 3 tháng 11 năm 2023

Ôn toán**ÔN VỀ ĐỌC, VIẾT CÁC SỐ THẬP PHẦN****I. Mục tiêu:**

- Biết đọc, viết các số thập phân dạng đơn giản.
- Nắm được cấu tạo các hàng số thập phân.

II/ các hoạt động dạy-học**Hoạt động 1: Miệng**

1 HS đọc yêu cầu:

Bài 1: Đọc các số thập phân

a) 85,72; 91,25; 8,50; 365,9; 0,87

b) 597,2; 605,08; 200,75; 200,1

- GV cho HS đọc nối tiếp các số thập phân

- GV nhận xét

Hoạt động 2: bảng con**Bài 2:** Viết các số thập phân

- GV cho HS đọc yêu cầu

- HS viết số vào bảng con

a) Năm đơn vị, chín phần mười: **5,9**b) Bảy chục, hai đơn vị, năm phần mười, bốn phần trăm: **72,54**c) Hai trăm, bảy chục, tám phần mười, năm phần trăm, ba phần nghìn: **270,853**d) Không đơn vị, bốn phần nghìn: **0,004****Hoạt động 3: Vở**- **1 HS đọc yêu cầu**- **HS làm vở****Bài 3:** Viết cách đọc số thập phâna) 0,05 : **Không phẩy không năm**0,007 : **Không phẩy không không bảy**b) 0,008 : **Không phẩy không không tám**0,9 : **Không phẩy chín**c) 0,2 : **Không phẩy hai**200,17: **Hai trăm phẩy mười bảy**d) 0,1987: **Không phẩy một nghìn chín tám mươi bảy**0,3: **Không phẩy ba**

- Nhận xét tiết học

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 9
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ôn định nề nếp. Thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất –đợt 1.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- * **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên
 - Nội dung sinh hoạt lớp
2. Học sinh
 - Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 9:

- * Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 9:
- * Ưu điểm:
 - + **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.
 - + **Chuyên cần:** HS đi học khá đều.
- * Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.
 - + Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.
- Tuyên dương: 45 HS trong lớp.

b) Phương hướng tuần 10:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Không đùa giỡn trên cầu thang. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I.
- Ôn tập thi giữa kì I
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:


- + Nội dung: Tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.
- + Tuyên dương HS tham gia nhiệt tình:.....
- ****GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.***
- + GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:
- + Lớp trưởng: Tổng kết số giấy vụn đã đóng.
- + Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.
- + Tuyên dương:

+ Nhắc nhở.....

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.
- Đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 02 tháng 10 năm 2023</i> Khôi trưởng</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 05 tháng 10 năm 2023</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---